TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2024/KDTM - ST

Ngày: 17 - 4 - 2024

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Păng Ting Nôck;

2. Bà Mai Lương Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Quang - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ- tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ- tỉnh L; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý 08/2023/TLST - DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST - KDTM ngày 25 tháng 01 năm 2024, Quyết định ngừng phiên tòa số 04/2024/QĐST - KDTM ngày 20/02/2024 và Quyết định ngừng phiên tòa số 09/2024/QĐST - KDTM ngày 20/3/2024.

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần H.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89, đường L, quận H, Thành phố K. Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, Phường S, Quận P, Thành phố L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Đinh Quốc V, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, anh Vy Việt H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo giấy ủy quyền số 2344/2023/UQQ - PGĐ ngày 15/4/2023).

Bị đơn: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G.

Địa chỉ trụ sở: Số 1/2, đường Mai Xuân Thưởng, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Thế L, chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Thế L, bà Nguyễn Thị T.

Địa chỉ: Lô I 10, khu quy hoạch N - Trần Anh T, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L.

(Tại phiên tòa anh Vy Việt H có mặt, các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của anh Vy Việt H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì: Quá trình vào ngày 31/8/2022 Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đđã ký hợp đồng cho vay hạn mức số DLA/22001 để cho Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G vay số tiền 500.000.000đ; khi cho vay cùng ngày 31/8/2022 thì vợ chồng ông Ngô Thế L, bà Nguyễn Thị T đã ký hợp đồng bảo lãnh số DLA/22001/HĐBL để đảm bảo cho khoản vay nêu trên của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G do ông Ngô Thế L làm Giám đốc. Thời hạn cho vay là 06 tháng, lãi suất cho vay là 17,6%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng thì Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đ đã chuyển khoản cho bên thụ hưởng là Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G vào số tk là 26557618 được mở tại Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đ.

Quá trình vay thì phía bị đơn Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G đã trả được 83.402.080đ tiền gốc và đã trả lãi được 9.491.020đ. Đến ngày 01/4/2023 cho đến nay thì Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G không trả gốc cũng như lãi cho H theo thỏa T, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo để yêu cầu phía công ty cổ phần tư vấn xây dựng G tiếp tục trả tiền nợ vay và nợ lãi, nhưng không nhận được sự hợp tác. Vì vậy, Ngân hàng TMCP H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ là 511.799.331đ (trong đó khoản nợ gốc là 416.597.920đ, tiền lãi chậm trả là 95.201.411đ tạm tính đến ngày khởi kiện ngày 08/9/2023) theo hợp đồng cho vay hạn mức số: DLA/22001 ngày 31/8/2022 và khế ước nhận nợ số: DLA/22001 - 01 ngày 31/8/2022) và chịu tiếp tiền lãi đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp công ty Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G không thanh toán theo yêu cầu nêu trên của Ngân hàng thì đề nghị ông Ngô Thế L và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng Bảo lãnh số: DLA/22001 ngày 31/8/2022 đã ký giữa Ngân hàng với ông L, bà T (hợp đồng bảo lãnh tín chấp này là tín chấp toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai và uy tín trách nhiệm của ông L và bà T, nhưng chưa xác định cụ thể là tài sản gì).

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ các bên đương sự để tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng do bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Anh Vy Việt H đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng TMCP H yêu cầu Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G có trách nhiệm thanh toán nợ gốc là 416.597.920đ, lãi trong hạn tính từ ngày 31/8/2022 đến ngày 04/11/2022 là 5.611.174đ, lãi quá hạn được tính từ ngày 05/11/2022 cho đến ngày xét xử là 154.070.574đ, chậm trả lãi là 61.363đ, tổng cộng số tiền gốc, lãi và phí Ngân hàng yêu cầu Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G thanh toán là 576.341.005đ (*Năm trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi mốt ngàn không trăm linh năm đồng*) và chịu tiếp tiền lãi theo thỏa T đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Tiếp tục duy trì biện pháp bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh số DLA/22001/HĐBL ngày 31/8/2022 do ông Ngô Thế L, bà Nguyễn Thị T đã ký để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G. Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng G không thanh toán theo yêu cầu nêu trên thì ông Ngô Thế L và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh số: DLA/22001 ngày 31/8/2022 đã ký với ngân hàng.

Bị đơn Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngô Thế L, bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đphát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, đương sự và Hội Đồng xét xử.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H. Buộc Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền 576.341.005đ (trong đó nợ gốc là 416.597.920đ và tiền lãi, phí tính đến ngày xét xử là 159.743.085đ) và phải chịu tiếp tiền lãi theo thỏa T đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng; tiếp tục duy hợp đồng Bảo lãnh số DLA/22001/HĐBL ngày 31/8/2022 ký giữa Ngân hàng TMCP H - chi nhánh Đvà ông Ngô Thế L, bà Nguyễn Thị T đã ký để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ việc giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP H - chi nhánh Đvà Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số DLA/22001 vào ngày 31/8/2022

và Khế ước nhận nợ số 01/Số: DLA/22001 - 01 để giải ngân cho Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G do ông Ngô Thế L làm giám đốc vay số tiền 500.000.000đ; đồng thời cùng ngày thì vợ chồng ông Ngô Thế L, bà Nguyễn Thị T đã ký hợp đồng Bảo lãnh số DLA/22001/HĐBL để bảo đảm cho khoản vay nêu trên của công ty; quá trình thực hiện hợp đồng do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi suất, phí phát sinh; trường hợp Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì buộc vợ chồng ông L, bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay theo nội dung hợp đồng bảo lãnh đã ký; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh"*. Do trong Hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của bị đơn thể hiện địa chỉ trụ sở tại số 1/2, đường Mai Xuân Thưởng, Phường 8, thành phố Đnên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố dụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

[2] Về tố tụng: Qúa trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện việc niêm yết thủ tục hợp lệ cho bị đơn Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Thế L, bà Nguyễn Thị T đúng theo quy định, nhưng bị đơn Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Thế L, bà Nguyễn Thị T không có ý kiến trình bày liên quan đến nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP H xuất trình và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án và nên căn cứ quy định theo điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung:

[3.1] Theo tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện: Vào ngày 31/8/2022 giữa Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đvà Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G đã ký với nhau Hợp đồng cho vay hạn mức số DLA/22001 ngày 31/8/2022 và khế ước nhận nợ lần 01/số:DAL/22001 - 01 để Ngân hàng giải ngân cho Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G do ông Ngô Thế L làm giám đốc vay số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) thời hạn vay 06 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 17,6%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày), lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01

tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 30/9/2022, khách hàng phải trả tiền lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/10/2022, tổng cộng 06 kỳ, số tiền nợ gốc mà khách hàng phải trả mỗi kỳ là 83.400.000đ, riêng kỳ cuối là 83.000.000đ; trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05/10/2022, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 05/10/2022; mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, xây dựng công trình kỷ thuật dân dụng khác của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G. Khoản vay trên của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G được bảo đảm bằng Hợp đồng bảo lãnh số DLA/22001/HĐBL do ông Ngô Thế L, bà Nguyễn Thị T ký cùng ngày 31/8/20222.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G mới trả nợ các kỳ hạn từ tháng 9/2022 đến tháng 3/2023 theo thỏa T thể hiện số tiền gốc đã trả là 83.402.080đ, kể từ tháng 4/2023 thì công ty Hợp Nhất không thực hiện trả nợ theo thỏa T cho Ngân hàng như đã giao kết, tính đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện thì Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G còn nợ lại Ngân hàng số tiền gốc là 416.597.920đ; căn cứ theo tài liệu chứng cứ do Ngân hàng TMCP H đã cung cấp cũng như căn cứ theo trình bày của người đại diện ủy quyền của Ngân hàng thì xác định được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H đối với bị đơn Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng khoản nợ gốc 416.597.920đ còn thiếu là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Về tiền lãi: Ngân hàng TMCP H yêu cầu tính lãi với mức lãi cụ thể như sau:

*Lãi suất cho vay trong hạn = Dư nợ x lãi suất trong hạn x số ngày/365, được tính từ ngày 31/8/2022 đến ngày 29/9/2022 là 30 ngày (lãi suất 17,6%/năm), từ ngày 29/9/2022 đến ngày 04/11/2022 là 36 ngày (lãi suất 17%/năm), tính được là 5.611.174đ.

Lãi suất quá hạn = (Nợ gốc x lãi suất quá hạn x số ngày quá hạn)/365 ngày. Tính từ ngày 05/11/2022 đến ngày 17/4/2024 là 530 ngày tính theo mức lãi 25,5% , thành tiền là 154.070.547đ.

Lãi chậm trả = Số tiền lãi chậm trả x 10% x số ngày/365, tính là 61.363đ.

Tổng số các khoản lãi được tính là 159.681.722đ (được tính chi tiết theo bảng tính lãi do Ngân hàng cung cấp cho Tòa án).

Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là phù hợp với thỏa T giữa hai bên theo hợp đồng tín dụng; phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Nghị quyết số 01/2019/NQ -HĐTP ngày 11

tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định nên cần chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H; buộc Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H tổng cộng số tiền là 576.341.005đ (trong đó nợ gốc là 416.597.920đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 159.743.085đ).

[5] Trong quá trình khi ký hợp đồng tín dụng, ngày 31/8/2022 vợ chồng ông Ngô Thế L, bà Nguyễn Thị T ký hợp đồng bảo lãnh số DLA/22001/HĐBL để đảm bảo cho khoản vay nêu trên của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G do ông Ngô Thế L làm giám đốc, do đó trường hợp Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ căn cứ theo quy định tại Điều 342 của Bộ luật dân sự thì ông Ngô Thế L, bà Nguyễn Thị T phải thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G theo nội dung Hợp đồng bảo lãnh số DLA/22001/HĐBL ngày 31/8/2022 đã ký giữa Ngân hàng TMCP H - chi nhánh Đvà ông Ngô Thế L, bà Nguyễn Thị T.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với số tiền phải thanh toán cho ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 292, Điều 293, Điều 294, Điều 295, Điều 335, Điều 336, Điều 339 và Điều 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 4, Điều 301 và Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 90, Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm c khoản 4, Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H về việc khởi kiện *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh"* đối với bị đơn Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G.

1.2. Buộc Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền nợ gốc là 416.597.920đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 159.743.085đ, tổng cộng là 576.341.005đ (*Năm trăm bay mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi mốt ngàn không trăm linh năm đồng*).

Kể từ ngày 18-4-2024 nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ của số tiền còn phải thi hành án thì phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng cho vay hạn mức số: DLA/22001 ngày 31/8/2022 và khế ước nhận nợ số: DLA/22001 - 01 ngày 31/8/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đvà Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G.

1.3.Tiếp tục duy trì hợp đồng bảo lãnh số DLA/22001/HĐBL ngày 31/8/2022 do ông Ngô Thế L, bà Nguyễn Thị T đã ký với Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đđể đảm bảo nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G.

2. Về án phí:

2.1. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.236.000đ *(Mười hai triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0012136 ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

2.2. Buộc Công ty cổ phần tư vấn xây dựng G phải chịu 27.053.640đ (Hai mươi bảy triệu không trăm năm mươi ba ngàn sáu trăm bốn mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3/Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2024). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan